

Tạp chí GIÁO DỤC & XÃ HỘI

JOURNAL OF EDUCATION AND SOCIETY

NĂM THỨ MƯỜI BẢY
(Bộ mới)
Số Đặc biệt tháng 6/2023 (kì 2)
ISSN 1859-3917

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP
TRẦN HỒNG QUÂN (Chủ tịch)
ĐÀO TRỌNG THI
CAO VĂN PHƯỜNG
VŨ DŨNG
BÙI VĂN GA
TRẦN VĂN NHUNG
NGUYỄN MINH THUYẾT
TRẦN VĂN ĐỘ
BÙI ANH TUẤN
TRẦN ĐĂNG XUYỀN
TRẦN XUÂN NHĨ
TRẦN QUANG QUÝ
TRIỆU THẾ HÙNG
TRẦN BÁ DUNG
THÁI VĂN LONG
LÊ THỊ HẰNG

TỔNG BIÊN TẬP
ĐOÀN XUÂN TRƯỜNG

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ

Phòng 308, Tập thể Tổng cục Thống kê, ngõ 54A, đường Nguyễn Chí Thanh,
phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024-62946516 **Fax:** 024-62732689

Email: tapchigiaoducvaxahoi@gmail.com **Website:** www.giaoducvaxahoi.vn

VĂN PHÒNG BẮC TRUNG BỘ

Phòng 1001, Toàn nhà A6, số 565 Quang Trung, phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại: 0372.866.166

Email: giaoducxahoiibtb@gmail.com

TRÌNH BÀY: THÀNH CÔNG

Giấy phép Xuất bản: Số 1535/CBC-KTBC&HDNV ngày 25/11/2022

- Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông

In tại: Công ty TNHH In Ấn Đa Sắc

MỤC LỤC - CONTENTS

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- RESEARCH & DISCUSSION

- 6 **Hoàng Thị Phương Loan:** Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa của chủ nghĩa Mác-Lênin - Ho Chi Minh applied and developed creatively on the national issue and colonial national liberation revolution of Marxism-Leninism.
- 10 **Lại Trang Huyền:** Quyết định phát động toàn quốc kháng chiến của Đảng và sự vận dụng trong lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay - The Party's decision to launch the national resistance war and its application in leading the cause of national renovation today.
- 15 **Trần Quốc Việt:** Đổi mới chính sách giáo dục và đào tạo của Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế - Vietnam's renovation of education and training policy in the process of international economic integration.
- 20 **Vũ Thị Thúy:** Một số vấn đề lí luận về đo lường chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trong giáo dục đại học - Some theory-based concerns about program outcomes measurement of curriculum in higher education.
- 25 **Lê Thị Ngọc Ánh:** Giảng dạy về diễn ngôn thân thể trong bộ ba tiểu thuyết "Ngôi nhà đất" của Pearl S. Buck cho sinh viên đại học ngành Ngữ văn - Teaching on body discourse in Pearl S. Buck's in the trilogy The House of Earth for students of Literature.
- 30 **Đặng Hoàng Thạch:** Thiết kế tình huống dạy học phát triển năng lực mô hình hóa toán học cho học sinh chủ đề Phương pháp tọa độ trong mặt phẳng lớp 10 - Designing teaching situations to develop mathematical modeling competencies for students on grade 10's topic "coordinatization methods in planes".
- 34 **Ngô Trúc Phương:** Đặt đề toán trong dạy học giải toán có lời văn ở lớp 5 - Mathematical problem posing in solving word problems in Grade 5.
- 39 **Nguyễn Hùng Sơn:** Xây dựng hệ thống bài tập phát triển năng lực văn học cho học sinh lớp 5 - Building a system of exercises to develop literary capacity for 5th grade students.
- 45 **Nguyễn Thông Minh:** Chuyển đổi số góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đại học trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay - Digital transformation contributes to improve the quality of higher education in the current of educational context.
- 50 **Nguyễn Thị Hà Thu:** Nâng cao hiệu quả của phương pháp dạy học tích cực góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đại học - Improving the effectiveness of active learning contributes to the fundamental and comprehensive innovation in higher education.
- 55 **Nguyễn Trọng Tuấn - Nguyễn Ngọc Anh Tiên:** Vai trò của công tác kiểm định trong việc nâng cao chất lượng đào tạo ngành Luật Kinh tế ở Việt Nam - The role of assessment in improving the quality of Economic Law education in Vietnam.
- 60 **Vũ Quang Huy:** Thiết kế kế hoạch bài học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh trong dạy học bài Tích vô hướng của hai vectơ lớp 10 - Designing lesson plans in the direction of developing students' qualities and competencies in teaching the lesson The scalar product of two vectors in grade 10.
- 65 **Lê Minh Cường:** Thiết kế tình huống dạy học chủ đề Hàm số và đồ thị theo hướng phát triển năng lực mô hình hóa toán học của học sinh lớp 10 - Designing teaching situations on the topic of Functions and Graphs in the direction of developing mathematical modeling competence of 10th grade students.
- 70 **Đặng Quỳnh Dung:** Bàn về chiến lược chuyển mã trong giảng dạy Tiếng Trung Quốc sơ cấp - Code-switching strategy in teaching Chinese at beginner level.
- 74 **Dương Thị Bích Thủy:** Nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học - nhiệm vụ quan trọng góp phần xây dựng trường chính trị chuẩn hiện nay - Improving the quality of scientific research activities - an important task contributing to the building of a standard political school today.
- 80 **Đinh Thị Thúy Hằng - Nguyễn Công Hải:** Một số phương pháp giảng dạy hoạt động nhận thức về tư duy (metacognition) trong giáo dục đại học - Several teaching methods to drive learners' metacognition in undergraduate education.
- 85 **Võ Thị Thanh Huyền:** Đổi mới chương trình đào tạo Marketing trong bối cảnh kinh tế số - Innovation of Marketing training program in the digital economic context.
- 91 **Hồ Mỹ Dung:** Các yếu tố ảnh hưởng đến lựa chọn tổ hợp môn trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của học sinh lớp 10: Nghiên cứu tại thành phố Trà Vinh - Factors influencing the choice of subject combinations in the 2018 high school education program for 10th-grade students: A case study in Tra Vinh city.
- 97 **Dương Thị Quỳnh Nga:** Phương pháp chữa lỗi tích cực trong dạy học ngoại ngữ - Positive error correction in foreign language teaching and learning.
- 101 **Nguyễn Thị Hoa - Lê Thị Hồng Nhung:** Một số vấn đề về giáo dục tình cảm xã hội của trẻ mầm non - Some issues on social-emotional education for preschool children.
- 105 **Lê Thanh Huyền:** Gamification (game hóa) trong giáo dục mầm non - Application of Gamification in Early Childhood Education.
- 110 **Đỗ Thị Liên:** Mối quan hệ giữa đảm bảo an ninh con người và cải thiện chỉ số hạnh phúc ở Việt Nam hiện nay - relationship between human security assurance and happiness index in vietnam today.
- 114 **Võ Lê Phương Thảo:** Cơ hội và thách thức cho lao động thành phố Cần Thơ trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư - Opportunities and challenges for workers in Can Tho city in the context of the Industrial Revolution 4.0.
- 119 **Vũ Thị Duyên:** Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng trong giai đoạn hiện nay - Improving leadership capability of grassroots Party organizations in the current period.
- 124 **Huỳnh Minh Như Hương:** Các chiến lược hướng nghiệp hiệu quả cho học sinh trung học - Effective career orientation strategies for high school students.
- 128 **Võ Văn Luyến - Lê Thị Trúc Giang:** Quản lý hoạt động dạy học theo nội dung giáo dục của địa phương tại các Trường Tiểu học huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang - Managing teaching activities according to local educational content at primary schools in Tan Hiep district, Kien Giang province.
- 134 **Dương Thị Quỳnh Nga:** Sử dụng công cụ kỹ thuật số trong dạy học ngoại ngữ: từ lý thuyết đến thực tiễn - Using digital tools in foreign language teaching and learning: from theory to practice.

- 139 Nguyễn Tuấn Minh:** Đánh giá kết quả học tập của sinh viên Học viện Hành chính Quốc gia theo tiếp cận quá trình - Assessment of learning results of students of the National Academy of Public Administration by process approach.
- 145 Hà Sỹ Nguyên:** Tăng cường phát triển văn hóa thể thao tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Strengthen the development of sports culture at the Academy of Journalism and Communication.
- 150 Lại Văn Hải:** Sử dụng trí tuệ nhân tạo để tăng cường học tập tự động và đào tạo - Using artificial intelligence to enhance automatic learning and training.
- 154 Lê Thị Minh Hải:** Đánh giá công tác quản lý nhân sự của Trường Đại học Cửu Long giai đoạn (2018-2022) - Evaluation of human resource management of Cuu Long University in the period of 2018-2022.
- 159 Lê Thị Hiền:** Thiết kế rubrics đánh giá kết quả học tập cho sinh viên góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong giai đoạn hiện nay - Designing rubrics to assess learning outcomes for students to improve the quality of teaching and learning in the current period.
- 164 Chu Thị Thơm:** Mức độ thích ứng xã hội của học sinh trung học cơ sở huyện Ứng Hòa, Hà Nội - Levels of social adaptation of secondary students in Ung Hoa district, Ha Noi City.
- 169 Phạm Thị Giang Chung:** Tầm quan trọng của văn hóa học đường ở trường đại học - The importance of school culture at university.
- 173 Lê Hồng Hạnh:** Hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn âm nhạc cho học sinh lớp 2 tại các trường tiểu học ở thành phố Cà Mau - experience activities in the course day music choose grade 2 students some courses in ca mau city.
- 178 Đông Văn Toàn:** Một số biện pháp đáp ứng nhu cầu tham vấn tâm lý của học sinh trung học phổ thông trong dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bình Dương - Some measures to meet the need of psychological counseling of high school students during the Covid-19 epidemic in Binh Duong province.
- 182 Lê Thị Hồng Thắm - Huỳnh Bích Trân:** Các yếu tố ảnh hưởng đến sinh viên bỏ học tại Trường Đại học Kiên Giang - Factors affecting students' decision to drop out of Kien Giang University.
- 187 Hoàng Thị Tuyết Trinh:** Phát triển đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới - Developing teacher quality to meet the requirements and tasks in the new period.
- 193 Lê Kim Trọng:** Cách tiếp cận mới trong triển khai thực hành các kỹ thuật tấn công và phòng thủ mạng dựa trên công nghệ ảo hóa và DVWA - A new approach to the implementation of network attack and defense practices based on virtualization and DVWA.
- 198 Nguyễn Thị Bích Trâm:** Phát triển du lịch cộng đồng gắn kết với giáo dục - Community tourism development in association with education.
- 203 Hoàng Văn Vân - Nguyễn Văn Anh:** Chiến thắng chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc (7/01/1979) - Giá trị lịch sử và hiện thực - The victory in the war to protect the Southwestern border (07/01/1979) - historical and realistic value.
- 208 Phạm Thị Dung:** Xây dựng quan hệ hợp tác giữa các doanh nghiệp và cơ sở giáo dục, đào tạo trong phát triển nguồn nhân lực du lịch tại thành phố Đà Nẵng - Building cooperation between business and education - training institutions in tourism human resources development in Da Nang city.
- 212 Vũ Thị Cúc - Vũ Thị Hiền:** Chính sách y tế tại tỉnh Bình Dương - Health policy in Binh Duong province.
- 218 Trần Thị Mỹ Duyên:** Chủ nghĩa nhân đạo trong triết lý nhân sinh Nguyễn Bình Khiêm - Humanism in Nguyen Binh Khiem's philosophy of life.
- 223 Trương Thị Hoài:** Phản bác luận điệu xuyên tạc "Chống tham nhũng bằng sách là sự thất bại của luật pháp ở Việt Nam hiện nay" khi cuốn sách chống tham nhũng của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng ra đời - Rebutting the claim that "Fighting corruption with books is a failure of the law in Vietnam today" when General Secretary Nguyen Phu Trong's anti-corruption book released.
- 228 Nguyễn Đức Hưng:** Luật Biển Việt Nam năm 2012 - khung pháp lý quan trọng góp phần tăng cường năng lực thực thi, bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc - Vietnam's Law of the Sea 2012 - important legal framework contributions to enhanced enforcement capacity, protection of the country's seas and island.
- 233 Đoàn Quỳnh Thương:** Hợp tác giữa các nước ASEAN trong bảo vệ quyền của nạn nhân tội phạm buôn bán người - Cooperation among ASEAN countries in protecting the rights of victims of human trafficking crimes.
- 239 Đào Phương Thanh:** Một số kiến nghị hoàn thiện quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam về trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội - Some recommendations for finishing the provisions of Vietnam's Penal Code on criminal liability of the offenders under 18 years of age.
- 244 Nguyễn Thị Tuyết Mai:** Trách nhiệm chăm sóc trẻ em theo pháp luật hiện hành - Responsibility for childcare in accordance with current laws.
- 249 Trần Thị Vân Anh:** Trách nhiệm của người chiếm hữu tài sản trong bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra - Liability of property owner in compensation for damage caused by the source of extreme danger.
- 254 Đoàn Thị Quế Chi:** Thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường tại tỉnh Bình Phước - Implementation of the law on environmental protection in Binh Phuoc province.
- 259 Trương Thị Hoài:** Bác bỏ luận điểm xuyên tạc "Lý luận về lực lượng sản xuất của C. Mác không phù hợp với thực tiễn của cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay" - Rebutting the claim that "The theory of the productive forces of Karl Marx is not consistent with the reality of the current industrial revolution 4.0".
- 263 Đoàn Thị Quế Chi:** Thực hiện pháp luật về thu hút nhân tài tại tỉnh Bình Phước - nội dung và giải pháp - Implementing the law on talent attraction in Binh Phuoc province - content and solutions.
- 268 Vũ Phạm Phương Anh - Chu Ngọc Hân - Phạm Thị Thanh Nhan:** Khởi kiện dân sự để thu hồi tài sản tham nhũng - kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam - Civil lawsuits to recover corrupt assets - international experience and recommendation for Vietnam.
- 274 Nguyễn Đức Huy - Trần Thị Khánh Chi:** Một số vấn đề lý luận quản lý nhà nước về chứng thực của ủy ban nhân dân cấp xã - some state management theory issues about certification of the community people's committee.

- 279 Nguyễn Quỳnh Anh:** Thuận lợi hóa thương mại hàng hóa trong khu vực thương mại tự do ASEAN và sự tham gia của Việt Nam - Trade facilitation in the ASEAN Free Trade Area and Vietnam's participation.
- 285 Phạm Trường Sơn:** Thực hiện pháp luật về hợp tác xã tại tỉnh Đồng Nai - thực trạng và giải pháp - Implementation of the Law on Cooperatives in Dong Nai province - situation and solutions.
- 290 Nguyễn Duy Vĩnh:** Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số công tác văn thư, lưu trữ trong cơ quan nhà nước hiện nay - Practical solutions to accelerate the digital transformation of documentation and archival practices within the current state agencies.
- 295 Lục Thanh Huyền:** Phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai - Prevention of crimes and violations of environmental laws in industrial zones in Dong Nai province.
- 300 Nguyễn Phạm Mạnh Hùng:** Nâng cao chất lượng đào tạo của các học viện, trường công an nhân dân đáp ứng yêu cầu tăng cường về cơ sở - improve the quality of education and training of schools of people's public security to meet requirements for increase of the commune and town police.
- 304 Hoàng Văn Long:** Thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường tại tỉnh Đồng Nai - Implementation of the Law on Environmental Protection in Dong Nai province.
- 309 Lê Quang Thành:** Nghiên cứu phương thức, thủ đoạn của tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng và giải pháp phòng, chống - Research on methods and tricks of fraudsters to appropriate property in cyberspace and solutions for prevention and control.
- 314 Nguyễn Đình Văn:** Một số vấn đề trao đổi nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý - Some exchange issues to complete the provisions of the law on legal aid.
- 319 Trần Văn Viên:** Căn cứ khởi tố vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự Việt Nam - một số kiến nghị hoàn thiện - Grounds for prosecution of criminal cases under the provisions of Vietnam's Criminal Procedures Code - some recommendations.
- 324 Nguyễn Hữu Thọ:** Xây dựng văn hóa Trường Đại học Kiên Giang đáp ứng giá trị cốt lõi của nhà trường - Building the culture of kien giang university to satisfy the core values of the university.
- 329 Trương Thị Mai:** Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam - Innovation of economic growth model in the Document of the 13th National Congress of the Communist Party of Vietnam.
- 333 Trầm Thảo Vy - Vũ Thị Mỹ Quyên - Đỗ Thị Mỹ Hội:** Nguồn lực con người cho giáo dục đại học trong cơ chế tự chủ hiện nay - Human resources for universal education in the current automatic mechanism.
- 338 Nguyễn Mạnh Tuấn:** Đặc điểm dấu vân tay đầu ngón của học sinh dân tộc Mông cư trú ở huyện Mường La, tỉnh Sơn La - Characteristics of fingertip fingerprints of Hmong students residing in Muong La district, Son La province.
- 342 Nguyễn Thị Hiền:** Dịch vụ công tác xã hội đối với người cao tuổi tại Trung tâm Bảo trợ xã hội 3, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội - Social work services for the elderly at Social Protection Center 3, Nam Tu Liem district, Hanoi.
- 348 Nguyễn Thị Thu Thủy - Đinh Thị Minh Phương - Kiều Doãn Hà:** Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến chính sách tiền lương trong các đơn vị sự nghiệp công lập tại Việt Nam - Researching some basic factors affecting salary policies in public non-business units in Vietnam.
- 353 Huỳnh Thị Yến Ny - Nguyễn Thị Nụ:** Gia đình và xã hội với việc giáo dục đạo đức cho thanh niên trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay - Family and social with ethical education for youth in the social original market economy in vietnam today.
- 357 Trần Thị Bích Trâm:** Một số vấn đề lý luận về quản lý cơ sở vật chất trường học ở trường cao đẳng - Some theoretical issues on the management of school facilities in colleges.
- 361 Nguyễn Thanh Tùng - Lê Thị Bích:** Vai trò của nhà báo Phạm Quỳnh đối với báo chí - The role of journalist Phạm Quỳnh in the press.
- 366 Nguyễn Nhiên Hương:** Nghiên cứu xây dựng mô hình du lịch văn hóa tại Khu di sản thế giới Thành nhà Hồ (huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa) - Research for building model of cultural tourism in the Ho Dynasty Citadel World Heritage Site (Vinh Loc district, Thanh Hoa province).
- 372 Hồ Mỹ Dung - Nguyễn Công Đoàn:** Mô hình lý thuyết về các yếu tố ảnh hưởng đến cân bằng công việc - cuộc sống và cam kết gắn bó với tổ chức của người lao động: Trường hợp lao động nữ tại Công ty TNHH Yazaki eds Việt Nam - Trà Vinh - Theoretical model of factors affecting work-life balance and employees' commitment to the organization: a case study of female employees at yazaki eds vietnam co., ltd - tra vinh.
- 378 Lê Thị Hải Yến:** Một số luận bàn về quyền nhân thân liên quan đến giới tính của cá nhân trong pháp luật dân sự Việt Nam - Several comments on the personal rights regarding individual's gender in vietnam civil law.
- 383 Lê Thúy Hà - Nguyễn Thị Thu Hà:** Đào tạo nguồn nhân lực gắn với thể mạnh và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên - Human resource training associated with strengths and socio-economic development goals of Hung Yen province.
- 387 Đào Thanh Hải:** Đánh giá thực trạng chế biến cà phê nhân Arabica tại xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La - Assessment of Arabica coffee processing in Hua La committee, Son La city, Son La province.
- 392 Bùi Thị Hào:** Vấn đề xây dựng đời sống văn hóa tinh thần cho thanh niên trong bối cảnh hiện nay - Building a cultural and spiritual life for young people in the current context.
- 397 Huỳnh Trần Hoài Đức - Phan Duy Hiếu:** Mối quan hệ giữa niềm tin tôn giáo và sự hài lòng trong cuộc sống của Phật tử - Relationship between religious belief and satisfaction in the life of Buddhists.
- 402 Trần Thị Hải Yến:** Sáng tạo ngôn ngữ điện ảnh phim Lê Hoàng trong xu hướng chuyển đổi cuối thế kỉ XX và đầu thế kỉ XXI - Creating cinematic language in Le Hoangs films in the transitional trend of the late 20th and early 21st centuries.
- 408 Bùi Văn Long:** Cầu cổ xứ Nam trong cuộc sống đương đại - The ancient bridge of Son Nam in contemporary life.
- 414 Nguyễn Thị Minh Trang:** Đời sống văn hóa gia đình nữ công nhân tại các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Long - Cultural family life of female workers in industrial zones in Vinh Long province.
- 419 Nguyễn Thị Thanh Thủy:** Một số khuyến nghị tạo động lực học tập cho sinh viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Tây Bắc - Some recommendations to promote students' motivation at Faculty of Economics - Tay Bac University.

THỰC TIỄN GIÁO DỤC - EDUCATION FACTS

- 425 Đỗ Cẩm Tú - Nguyễn Thị Phương Thảo:** Một số đề xuất cải thiện thực trạng học ngoại ngữ thứ hai cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Trà Vinh - Some suggestions for improving second foreign language learning of students majoring in English at Tra Vinh University.
- 430 Nguyễn Thanh Tâm - Bùi Thị Mùi:** Thực trạng và biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên các trường trung học cơ sở tại quận Bình Thủy thành phố Cần Thơ - the reality and solution of management of teacher refresher activities for junior high school teachers in binh thuy district, can tho city.
- 436 Phạm Ngân Hạnh - Phùng Thị Nga - Phạm Thị Hồng Vân:** Những khó khăn trong giảng dạy kỹ năng đọc hiểu tiếng Trung cho sinh viên năm thứ hai (học kỳ I) tại Trường Đại học Đại Nam và biện pháp khắc phục - Difficulties in teaching Chinese reading comprehension skills for second year (the first semester) students of Dai Nam University and remedial measures.
- 441 Nguyễn Thị Ngọc:** Nâng cao phương pháp giảng dạy tích cực môn Triết học Mác-Lênin theo chương trình mới tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh - Improving the active teaching method of Marxist-Leninist Philosophy under the new program at Ho Chi Minh City University of Natural Resources and Environment.
- 445 Đặng Thúy Quỳnh:** Xây dựng và sử dụng tình huống pháp luật trong giảng dạy học phần Pháp luật đại cương tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định - Construction and using of legal situation in teaching General Law course at Nam Dinh University of Nursing.
- 450 Nguyễn Ngọc Diệp:** Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vào công tác giáo dục, đào tạo tại Trường Đại học Thành Đông - Applying Ho Chi Minh Thought to education and training at Thanh Dong University.
- 456 Bùi Thanh Tuấn - Võ Như Nam:** Hoạt động lồng ghép rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên khi tham gia học tập tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Trường Đại học Nha Trang - Integrating soft skills training for students at the National Defense and Security Education Center, Nha Trang University.
- 461 Nguyễn Thị Tuyền:** Nghiên cứu phương pháp dạy học phần Tập làm văn cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học, Trường Đại học Tây Bắc đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học - Research on teaching methods of Writing Practice for students of primary education, Tay Bac University to meet the requirements of primary education innovation.
- 466 Bùi Thị Hiệu:** Một số hoạt động của Đoàn Thanh niên Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm học 2022-2023 - Some activities of the Youth Union of Nam Dinh University of Nursing in the academic year 2022-2023.
- 471 Trương Quỳnh Trang - Phan Thị Ánh Nguyệt - Ngô Thị Thúy Hằng - Bùi Thị Mùi:** Thực trạng đáp ứng những yêu cầu của đội ngũ giảng viên Trường Đại học Y Dược Cần Thơ - the reality of meeting the requirements of the lecturers staff of can tho university of medicine and pharmacy.
- 476 Nguyễn Văn Trọng:** Lựa chọn một số bài tập phát triển thể lực chung cho đội tuyển bóng chuyền nam tại Học viện An ninh nhân dân - Choose some general fitness development exercises for the men's volleyball team for students of the People's Security Academy.
- 480 Cao Thị Thuỳ Trang - Nguyễn Hữu Phúc:** Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng hôn nhân của các cặp vợ chồng trẻ - Factors affecting marital satisfaction of young couples.
- 485 Phạm Thị Huế:** Nâng cao hiệu quả rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Đại Nam - Enhancing the effects of soft skills practice for students at Dai Nam University.
- 490 Trần Thị Thùy Linh:** Nâng cao tính phản biện trong giảng dạy môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở Trường Chính trị Quảng Bình hiện nay - Improving critical thinking in teaching the History of the Communist Party of Vietnam at Quang Binh School of Politics, contributing to protecting the ideological foundation of the Party.
- 495 Trương Văn Bắc:** Bồi dưỡng phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh cho học viên ở Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay - Training Ho Chi Minh's expression style for students at the current Political Officer School.
- 500 Nguyễn Thị Linh - Trần Văn Kiêm:** Tổ chức hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa nhằm nâng cao thể lực chung cho nữ sinh viên Lào, Trường Đại học Tây Bắc - Organization of extracurricular sports to enhance physical strength for Lao female students at Tay Bac University.
- 504 Nguyễn Chí Tâm:** Hoạt động bồi dưỡng giáo viên tiểu học theo chuẩn nghề nghiệp ở huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang - Training primary school teachers n An Bien district, Kien Giang province according to professional standards.
- 509 Nguyễn Văn Tuấn:** Xây dựng văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên của sinh viên Trường Đại học Công nghệ giao thông vận tải - Building a culture of behavior with the natural environment of students at University of Transport Technology.
- 514 Lò Tuyền Quân:** Giải pháp nâng cao trình độ kỹ thuật cơ bản trong học môn Bóng chuyền tự chọn của sinh viên khối không chuyên Trường Đại học Tây Bắc - Solutions to improve basic technical skills in Volleyball for non-specialized students at Tay Bac University.
- 518 Nguyễn Nguyên Hùng:** Nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng tại Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam - Improving the quality of emulation and commendation work at Vietnam National University of Forestry.
- 524 Phạm Việt Phú:** Ứng dụng phương pháp luyện nghe mở rộng nhằm nâng cao hiệu quả học Tiếng Anh của sinh viên Học viện An ninh nhân dân - An implementation of extensive listening to improve students' learning outcome at People's Security Academy.
- 529 Trần Ngọc Khiêm:** Hoạt động bồi dưỡng giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp ở các trường trung học phổ thông thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang - Training teachers according to professional standards in high schools in Rach Gia city, Kien Giang province.
- 533 Huỳnh Điệp Như:** Sử dụng Zalo trong công tác cố vấn học tập tại Khoa Quản trị du lịch - Nhà hàng - Khách sạn, Trường Đại học Trà Vinh - Using Zalo in academic advising at the Faculty of Tourism - Restaurant - Hotel Management, Tra Vinh University.
- 539 Lê Thị Hằng:** Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, giáo viên trong Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I hiện nay - Political and ideological education for cadres and teachers at the People's Security College I today.

GIẢNG DẠY VỀ DIỄN NGÔN THÂN THỂ TRONG BỘ BA TIỂU THUYẾT "NGÔI NHÀ ĐẤT" CỦA PEARL S. BUCK CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC NGÀNH NGỮ VĂN

LÊ THỊ NGỌC ÁNH
Trường Đại học Tây Bắc

Nhận bài ngày 24/6/2023. Sửa chữa xong 28/6/2023. Duyệt đăng 05/7/2023.

Abstract

Good Land, Sons and Divided Family are works in the trilogy The House of Earth, written between 1931 and 1935 by female writer Pearl S. Buck. Since the birth of the trilogy of novels The House of Earth has attracted a lot of attention from literary researchers in the world and in the country. In Vietnam, the trilogy The House of Earth has been translated and introduced by Nguyen The Vinh since 1966, although the novel has been translated and reprinted many times in Vietnam, there have not been many in-depth research works. The House of Earth has been explored by many researchers according to feminist critical theory. However, exploiting the teaching content of body discourse in the trilogy The House of Earth for university students majoring in Literature is our new way of discovering when approaching the work.

Keywords: Discourse, body discourse, in the trilogy The House of Earth, Pearl S. Buck, students, literature.

1. Đặt vấn đề

Diễn ngôn thân thể là một trong những lí thuyết quan trọng, cơ bản của chủ nghĩa nữ quyền. Đây là một khái niệm không còn xa lạ trong văn học từ xưa cho đến nay, nó vừa có ý nghĩa thực, vừa như những tín hiệu có ý nghĩa biểu trưng. Diễn ngôn thân thể được thể hiện bằng lối viết thân thể giúp các nhà thơ nữ đầy khát khao được sống thực với cảm xúc của mình lên cao trào. Diễn ngôn thân thể trở thành phương diện tất yếu và quan trọng tạo thành một không gian biểu đạt gắn liền với tính cách, khát vọng của con người. Như Hélène Cixous - cuộc phiêu lưu của "l'écriture feminine" (lối viết nữ) khẳng định: "Cá nhân người phụ nữ phải viết ra chính mình, phải tự mình khám phá những gì thể xác cảm nhận được và cách thức để diễn tả thân thể phụ nữ bằng ngôn ngữ" [1, tr. 110]. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi đưa ra đề xuất khám phá nội dung diễn ngôn thân thể trong *Ngôi nhà đất* dưới góc độ từ hình ảnh gót sen đến những hình ảnh về đôi mắt, cánh tay, thân hình... của một số nhân vật nữ trong bộ tiểu thuyết khi giảng dạy cho sinh viên.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề lí luận về diễn ngôn

2.1.1. Khái niệm diễn ngôn

Trước khi giải mã giảng dạy về diễn ngôn thân thể trong bộ ba tiểu thuyết *Ngôi nhà đất* của Pearl S. Buck cho sinh viên đại học ngành Ngữ văn, tác giả bài viết muốn khái quát mối quan hệ giữa ngôn ngữ và diễn ngôn. Theo lý thuyết của Foucault, từ ngôn ngữ (language) đến diễn ngôn (discourse) phải trải qua quá trình nhận thức, bình giá về chính đối tượng mà chủ thể sáng tạo quan tâm và ý thức thể hiện bằng tiếng nói nghệ thuật. Vậy, ngôn ngữ chính là chất liệu để tác giả sáng tạo thành diễn ngôn mang phong cách riêng. Trong lí luận hiện nay có ba khuynh hướng nghiên cứu. Một là ngữ học do các nhà

Email: ngocanh@utb.edu.vn

ngữ học đề xuất. Hai là lí luận văn học do M. Bakhtin nêu ra và ba là xã hội học, lịch sử tư tưởng mà tiêu biểu là Foucault. Các thuật ngữ như diễn ngôn tính dục, diễn ngôn chính trị, diễn ngôn nữ quyền... đều dùng theo hướng xã hội học, nhìn văn học theo giác độ xã hội học. Trong khi đó khái niệm diễn ngôn văn học hầu như ít được nhắc đến mà đó là công việc của nhà lí luận văn học [2].

Diễn ngôn khi vận dụng vào văn học gồm có diễn ngôn trần thuật, diễn ngôn giới nữ, diễn ngôn cácnavan, diễn ngôn tính dục, diễn ngôn nghịch dị, diễn ngôn nữ quyền,... trong đó diễn ngôn thân thể cũng được các nhà văn nữ vận dụng khá nhiều trong những tác phẩm của mình. Họ dùng chính thân thể của mình để viết và trải nghiệm, họ cố gắng từng ngày để thể hiện vai trò và vị trí của mình trong xã hội. Trong bài viết ngắn này, chúng tôi đưa ra một số ý kiến về giảng dạy diễn ngôn thân thể trong bộ ba tiểu thuyết *Ngôi nhà đất* qua những tư tưởng tiến bộ về phụ nữ Trung Quốc được Pearl Buck thể hiện qua tác phẩm và là người lên tiếng và ủng hộ chủ nghĩa nữ quyền, đòi bình đẳng cho nữ giới.

2.1.2. Diễn ngôn thân thể

Diễn ngôn thân thể là một khái niệm không còn xa lạ trong văn học từ xưa cho đến nay, nó vừa có ý nghĩa thực vừa như những tín hiệu có ý nghĩa biểu trưng. Ở đây, trước tiên chúng tôi muốn tìm hiểu về ngôn ngữ thân thể - chất liệu để kiến trúc thi phẩm. Tự loại chỉ/biểu hiện ngôn ngữ thân thể chủ yếu là danh từ. Các nhà ngôn ngữ học gọi đó là tín hiệu thẩm mỹ - biện pháp tu từ cần thiết để thể hiện hình tượng thơ, tạo sắc thái biểu cảm trong sáng tạo và tiếp nhận. Diễn ngôn thân thể là một trong những lí thuyết quan trọng, cơ bản của chủ nghĩa nữ quyền. Diễn ngôn thân thể trở thành phương diện tất yếu và quan trọng tạo thành một không gian biểu đạt gắn liền với tính cách, khát vọng của con người.

Trong bài viết ngắn này, chúng tôi đi sâu vào giảng dạy diễn ngôn thân thể (body discourse) trong tiểu thuyết *Ngôi nhà đất*, nữ nhà văn đã nói lên tiếng nói diễn ngôn thân thể về “nỗi đau chói bỏ và tự hào thân thể” của chính người phụ nữ. Từ người phụ nữ trở thành nô lệ của chính mình trong xã hội nam quyền đến những người phụ nữ mới khẳng định và tự hào về thân thể của mình.

2.2. Giảng dạy diễn ngôn thân thể trong bộ ba tiểu thuyết *Ngôi nhà đất* của Pearl S. Buck cho sinh viên đại học ngành Ngữ văn

Với nội dung giảng dạy là diễn ngôn thân thể trong bộ ba tiểu thuyết *Ngôi nhà đất* của Pearl S. Buck kiến thức lí luận văn học văn học về “diễn ngôn” trong một tác phẩm văn học yêu cầu được xác định cụ thể như sau:

2.2.1. Nỗi đau chói bỏ thân thể từ hình ảnh gót sen bị xã hội nam quyền đeo gót theo ý muốn

Bó chân gót sen (Kim liên tam thốn) được xem như tập tục làm đẹp đau đớn nhất của phụ nữ Trung Quốc thời xưa, kéo dài trong gần 10 thế kỷ. Bó chân bắt nguồn từ thời nhà Tống (960-1279) và lan rộng trong mọi tầng lớp từ thành thị tới nông thôn. Thời đó, bó chân là điều bắt buộc, là biểu tượng của sự quý phái. Các cô gái phải bó chân mới có hy vọng tìm được người chồng tốt, nếu không sẽ phải chịu điều tiếng hoặc bị đẩy vào kiếp nô lệ. Hình ảnh bàn chân của O-Lan (Đất lạnh) được thể hiện qua cái nhìn của Vương Long: Lần đầu gặp O-Lan tại nhà họ Hoàng, Vương Long khá hài lòng vì giọng nói của O-Lan cũng dễ nghe, rành rọt. Tóc nàng mượt, óng ả, áo nàng không một vết nhơ. Tuy nhiên, khi nhìn thoáng qua đôi chân người vợ mới cưới, Vương Long cảm thấy không hài lòng: “Hắn không hài lòng lắm, vì đôi chân mũ không thấy bó” [3, tr. 27].

Cũng chính vì đôi chân không được bó mà O-Lan bị chồng chê và đi tìm vợ khác, mặc dù chính đôi chân không được bó ấy đã giúp O-Lan làm lụng, chung lưng đấu cật với chồng trong công việc đồng áng, việc nhà để xây dựng nền cơ nghiệp giàu sang. Tuy nhiên, đàn ông và xã hội phong kiến không cần điều này, bởi vì họ quan niệm: Đôi chân nhỏ sẽ đem lại may mắn và khoái cảm tình dục cho nam giới. Người đàn ông nào được sở hữu một cô vợ có gót sen ba tấc thì sẽ được thiên hạ trọng vọng. Chính điều làm thỏa mãn nam giới và xã hội nam quyền này đã đẩy phụ nữ thành nạn nhân của quyền lực.

2.2.2. Gót sen - cái giá của sắc đẹp là những đôi chân rỉ máu

“Gót sen ba tấc” hay “Kim liên tam thốn” là điển cố về khởi nguyên của phong tục bó chân đã đi vào

lịch sử truyền thống Trung Quốc. Theo đó, phụ nữ Trung Quốc xưa đều phải bó chân từ khi còn rất nhỏ. Chân được bó càng nhỏ thì càng đẹp. Ba tấc hình cánh sen là đôi chân mơ ước của rất nhiều cô gái và cũng là chuẩn mực của việc bó chân. Để có được đôi chân như thế, người phụ nữ phải trải qua nào là nắn xương chân, nào là bó chân, chỉnh dáng chân,... hết sức đau đớn.

Nếu như Mạc Ngôn trong *Báu vật của đời* miêu tả cụ thể quá trình bó chân qua hình ảnh cô bé Lỗ Toàn Nhi 5 tuổi: “Bà cô dùng nẹp tre cố định chân mẹ lại, khiến mẹ gào lên như lợn bị chọc tiết”. Đôi bàn chân bị nẹp tre, vải bó... buộc chặt lại cho tới khi chúng nhỏ xíu chừng ba tấc, những ngón chân dính chặt vào nhau, nhọn như một búp măng. Để có “gót sen ba tấc”, mẹ phải chịu đau đớn có khi “buốt tận óc”. Kỹ thuật bó chân cũng không hề đơn giản “phải kẹp chặt vì tạo hình cho bàn chân nhỏ là rất quan trọng. Sau đó quấn thật chặt hết lớp này đến lớp khác những đoạn vải đã tẩm nước muối phơi khô, rồi lấy dùi gỗ vỗ một lượt”. Rồi đến Phùng Ký Tài với *Gót sen ba tấc* đi sâu mô tả, giới thiệu tục bó chân - nét văn hóa có tự xa xưa của phụ nữ Trung Quốc qua câu chuyện xảy ra ở vệ Thiên Tân. Kể về câu chuyện cuộc đời của Qua Hương Liên, một người con gái có đôi chân khéo bó, dài vồn vẹn ba tấc. Một cô gái nhà nghèo như Hương Liên, nhờ vào đôi chân ba tấc sen vàng của mình đã đường đường chính chính gả vào làm con dâu cả nhà họ Đồng, một thế gia nổi danh giàu có khắp vùng, nhờ vào buôn gian đồ cổ. Cũng từ đó, đôi chân ba tấc đã mang đến cho cuộc đời Hương Liên nhiều hồi thăng trầm khó lường, biến cô từ một cô gái ngây thơ, đơn thuần trở thành một “Bà Cả” độc đoán và cay nghiệt.

Trái ngược với sự mô tả tỉ mỉ quá trình bó chân của hai nhà văn nam giới thì Pearl S. Buck nhà văn nữ đã chứng kiến quá nhiều nỗi đau của người nữ dưới chế độ phụ hệ và bằng cảm quan của một người nữ viết lên tiếng lòng của chính giới mình, bà chỉ cần một câu nói có sức mạnh ngàn cân của cô con gái Vương Long, khi anh hỏi con: “Sao con lại khóc, cô bé trả lời: “Không bó chân sau này chồng con cũng sẽ không yêu con, cũng như cha không yêu mẹ vậy” [3, tr. 303], đã làm tan nát cõi lòng người đọc khi chứng kiến O-Lan vì không bó chân mà người phụ nữ nô lệ đó phải chấp nhận sự ghê lạnh của chồng và chấp nhận cho chồng mình rước một người đàn bà chốn lầu xanh về để thỏa mãn dục vọng. Cuộc sống hôn nhân của cha mẹ rạn nứt là một minh chứng cho thấy quan niệm thẩm mỹ của xã hội đối với đôi chân người phụ nữ, vì vậy, đứa bé gái đã quyết tâm chấp nhận tập tục bó chân, cho dù mỗi một giây phút trôi qua, nó đều cảm nhận sự đau đớn từ đôi chân bị bó chặt.

Phụ nữ bị bó chân là điều thống khổ, vì đôi chân đang lúc phát triển mà lại bị bó chặt, tất yếu họ phải rất đau nhức. Trái lại, họ chẳng buồn phiền gì về nỗi thống khổ ấy, thậm chí họ còn tán thành, ủng hộ tập tục ấy. Họ nghĩ rằng khi bàn chân được bó thành thon nhỏ, xinh đẹp thì đáng tự hào biết bao và họ sẽ được hưởng thụ suốt cuộc đời cái vinh dự ấy.

2.2.3. Dấu vết quyền lực lưu lại trên thân thể phụ nữ đằng sau việc làm đẹp là sự thao túng của tư tưởng nam quyền

Theo dòng chảy của thời gian, tiêu chuẩn về “cái đẹp” với người phụ nữ cũng có thay đổi nhưng dường như chưa khi nào người phụ nữ thôi “gọt đẽo” mình để vừa vặn với thứ khuôn khổ gọi là “cái đẹp”. Người phụ nữ ở mỗi thời đại đều chấp nhận tự biến mình thành con người khác chỉ để thỏa mãn dục vọng của nam giới và quy định của xã hội. Nữ giới vì muốn làm vừa lòng nam giới mà chịu bao đau đớn để có được những nét đẹp như xã hội nam quyền mong muốn, chính điều này cũng biến người nữ thành nô lệ của chính thân thể mình. Trong xã hội phong kiến đàn bà từ khi được sinh ra đã mang một tội lớn, bị xã hội chối bỏ (có thể giết), làm nô lệ: “Người thời bấy giờ sinh con trai thì chúc mừng nhau, sinh con gái thì giết nó đi” [4, tr. 69].

Nỗi đau của cái đẹp còn đau đến tột cùng khi bị chính người thân chối bỏ, đập nát, bóp méo đi một phần thân thể của con, cháu mình. “Cái đẹp” ấy khiến chính tay người mẹ, người bà phải bẻ xương, nghiền thịt, đánh đập, quất nạt con cháu mình, là kết quả của việc bẻ nát xương đôi bàn chân của những bé gái năm bảy tuổi, là tước đi bản năng chạy nhảy, thậm chí đi lại bình thường của chúng. “Cái đẹp” cứ ngỡ là thứ mang đến niềm vui và hạnh phúc cho con người, hóa ra lại đẫm máu và vô tình đến vậy. Thân thể của phụ nữ là do phụ nữ quyết định, tuy nhiên chính người phụ nữ khi không đạt được những

mong muốn của xã hội lại lấy chính con gái, cháu gái của mình ra làm vật thí nghiệm, áp đặt lên thân thể của người nữ khác nỗi đau “chối bỏ thân thể”: O-Lan vì không được bó chân lúc còn nhỏ nên không có được hạnh phúc trọn vẹn với Vương Long, vì vậy mà cô đã cố gắng bó chân cho con gái của mình, mặc dù con bé rất đau đớn về thể xác nhưng vẫn phải chấp nhận để mong sau này được chồng yêu thương, có địa vị trong gia đình và xã hội.

Theo giáo sư Lâm Ngữ Đường, chiếc chân được bó nhỏ ấy được người ta gọi là sen vàng hay gót sen thơm (hương liên). Nói đến bàn chân đàn bà là bất lịch sự. Trước một phụ nữ quý phái, người ta không được nói tiếng giày dép; tục đó nghiêm tới nỗi nếu nhà trai thấy chân cô dâu tương lai hơi lớn quá thì luật pháp cho phép rút lại lời hứa hôn.

Sau này trở thành một phú gia, có trong tay lắm đất, nhiều ruộng, Vương Long đã đến trà thất cưới một cô kĩ nữ tên Hoa Liên về làm vợ lẽ. Nét quyến rũ của Liên chủ yếu từ đôi bàn chân. Bàn chân Liên được bó từ nhỏ nên trông bé xíu “bàn chân bé nhỏ nằm gọn trong đôi giày sa tanh màu hồng có lẽ không dài hơn ngón tay giữa của một người đàn ông” [3, tr. 61]. Với bàn chân ấy, Hoa Liên có dáng đi thật ảo ảo, dịu dàng “Nàng đi thướt tha, yếu điệu, nhún nhảy trên đôi chân bé xíu. Đối với con mắt Vương Long ở thế gian này không có gì đẹp, ngoạn mục bằng đôi hài xinh xinh mũi nhọn với hai bàn tay mịn màng, óng nuột, ngón tay như tháp bút” [3, tr. 242]. Hoa Liên dù được yêu thương, hết sức chiều chuộng vì có đôi chân bó nhỏ xinh nhưng cũng là thứ đồ chơi được mua về và giam hãm trong bốn bức tường, phục vụ nhu cầu tình dục cho Vương Long rồi đến lúc nhan sắc của nàng tàn phai theo thời gian và bị thất sủng.

2.2.4. Ý thức phủ định và kháng cự thể chế nam quyền của những cô “gái mới” làm chủ và tự hào về thân thể của mình

Mỗi thời đại có những cách định giá về cái đẹp khác nhau, nếu ở Trung Quốc thời phong kiến giá trị của phụ nữ được tôn vinh qua đôi chân gót sen thì đến khi cải cách tục lệ này bị xóa bỏ, điều đó được Pearl S. Buck thể hiện qua diễn ngôn tự hào thân thể: Ngày trước, đôi chân thon gọn, được bó chặt là niềm tự hào của các cô gái. Giờ thì ngược lại, người ta chỉ cảm thấy tự hào, hãnh diện với đôi chân khỏe khoắn, phát triển bình thường. Trong chuyến tàu về đất nước, Vương Nguyên gặp những du học sinh cũng đang trên đường trở về. Một cô gái giơ cao bàn chân lên để khẳng định sự đổi mới của mình so với thế hệ trước “Nếu tôi sinh ra vào thời bà cụ nhà tôi, liệu tôi còn giữ được đôi chân như thế này không?” [5, tr. 308]. Còn những ai sở hữu đôi chân bé xíu giờ cảm thấy xấu hổ, vì họ nhận ra mình lạc lõng trong thời đại mới. Người vợ cũ của Vũ ngại ngùng với đôi chân bị bó từ nhỏ “Hai chân bị bó, cô ả lại giấu chân vào đôi giày lớn ngoại quốc” [5, tr. 321]. Từ Bắc tới Nam, phụ nữ đã dần bỏ đi tục bó chân. Điều đó cho thấy việc thay đổi quan niệm thẩm mỹ của xã hội trong cách đánh giá đôi bàn chân người phụ nữ là một đóng góp quan trọng của văn hóa phương Tây trên đất nước này.

Trong *Vương Nguyên* (1935) tập thứ ba của Bộ ba tiểu thuyết *Ngôi nhà đất*: Cách mạng đã nổ ra mặc dù chiến tranh mang lại cho phụ nữ nhiều nỗi đau nhưng cũng chính “cách mạng mang lại điều tốt lành cho phụ nữ Trung Quốc, khiến họ vô cùng bất ngờ trước những niềm vui to lớn. Bỏ tục bó chân đã giải phóng thể xác họ, được đi học đã giải phóng trái tim họ, xóa bỏ hôn nhân cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy đã trả lại tự do yêu đương cho họ, chế độ hôn nhân một vợ một chồng giúp họ thoát khỏi kiếp nô dịch, nam nữ cùng làm việc, cùng hưởng quyền lợi ngang nhau đã nâng cao địa vị kinh tế của họ, phụ nữ được tham gia chính quyền đã nâng cao địa vị chính trị của họ, nam nữ bình đẳng pháp luật đã bảo đảm cho họ có quyền và nghĩa vụ công dân, bảo đảm cho họ được độc lập, tự chủ, không bị xâm phạm thân thể nhân cách” [6, tr. 94].

Nếu như trong *Đất lành* (1931) người phụ nữ gọt đẽo thân thể mình cho phù hợp với chế độ phụ hệ của xã hội phong kiến thì đến *Những người con trai* (1932), *Gia đình chia rẽ* (1935) người phụ nữ đã bắt đầu có ý thức về bản thân và tự lập cuộc sống cũng như tự chủ về thân thể của mình. Nhân vật người vợ đầu của Vương Hồ Tương - con trai út của Vương Long: Một người phụ nữ có nhan sắc và có võ trong đám cướp mà Vương Long thu nạp: “Mặt này còn trẻ lắm, mặt mũi đẹp, ... hai con mắt sắc sảo ... khuôn mặt vẫn còn thấy đẹp” [7, tr. 203]; Hay người vợ thứ hai của Vương Hồ Tương - một người có chữ

nghĩa. Người phụ nữ không cần sự hiện diện của đàn ông trong cuộc sống của họ: Vương Hồ Tương chỉ dành thời gian đi chinh phạt các nơi trồn nhiều năm, hai người vợ của anh ta vẫn tự lo cho cuộc sống của mình được: “Chàng đi vắng thắm thoát đã được một năm mười tháng rồi, ...chàng nhận được thư của cô vợ có chữ... đại ý nói ở nhà bình yên vô sự” [7, tr. 334]. Hai cô vợ tự sinh nở và chăm con, Vương Hồ Tương chỉ coi trọng con trai và người vợ có chữ đã đem đứa con gái của mình đến ở một nơi thuộc thành phố ven biển để tự nuôi con một mình và còn mở một trại trẻ mồ côi, chăm lo cho trẻ con cơ nhỡ.

Pearl S. Buck là một nhà văn nữ mạnh mẽ và độc đáo đã phá vỡ nhiều chuẩn mực truyền thống liên quan đến phụ nữ. Qua những nhân vật nữ trong *Ngôi nhà đất*, bà nhấn mạnh vai trò của nữ giới trong gia đình, xã hội và vẻ đẹp tâm hồn cũng như vẻ đẹp hình thể của phái nữ hiện lên rạng ngời dưới ngòi bút của bà. Trải nghiệm trong cuộc sống của bà là độc nhất vô nhị, theo nghĩa là bà có quyền truy cập như nhau vào Trung Quốc và Hoa Kỳ vì đã sống và biết cả hai nước rất rõ. Điều này đặc biệt theo nghĩa là Pearl S. Buck kết hợp cả kinh nghiệm tư bản và cộng sản. Bà đã nhìn thấy nước Mỹ - sự tàn phá của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa vật chất và nhìn thấy Trung Quốc - đỉnh cao của triết học cộng sản. Theo nghĩa này, thế giới quan của Pearl S. Buck là độc nhất và khác biệt với tất cả các nhà văn khác. Bà đã miêu tả những người phụ nữ bình thường luôn có ý chí mạnh mẽ vươn lên trong mọi hoàn cảnh của cuộc đời mình.

Pearl S. Buck miêu tả thân thể của người phụ nữ phương Đông dưới những định dạng: Người phụ nữ nô lệ: Đẳng sau khuôn mặt xấu xí nổi bật lên là vẻ đẹp tâm hồn, là những người vợ hiền, mẹ tốt: O-Lan trong *Đất lành*; Gái lầu xanh: Đẹp, dâm dăng nhưng lại vô dụng, chỉ là trò mua vui xác thịt cho đàn ông, đó chính là các cô gái trong *Những người con trai*. Chính những người phụ nữ này bộc lộ bản năng tính dục của mình một cách mạnh mẽ nhất: Các cô xác định được giá trị vẻ đẹp của mình ở nhan sắc và vấn đề tính dục; Gái mới: Những cô gái trong thời đại mới, là những người có học thức và biết được giá trị của bản thân: Mai Linh, Ái Lan, những người phụ nữ được đi du học ở nước ngoài trong Vương Nguyên.

3. Kết luận

Giảng dạy diễn ngôn thân thể trong bộ ba tiểu thuyết *Ngôi nhà đất* của Pearl S. Buck cho sinh viên đại học ngành Ngữ văn là một hướng tiếp cận mới mà chúng tôi muốn khám phá. Trong văn học nghệ thuật, từ xa xưa, thân thể đã trở thành một đối tượng được miêu tả, thể hiện. Có điều phải đến chủ nghĩa nữ quyền, vấn đề thân thể mới thực sự trở thành đối tượng trung tâm, thành phương thức nghệ thuật đặc thù, thậm chí thành một lối viết - lối viết thân thể. Không phải ngẫu nhiên mà chủ nghĩa nữ quyền kêu gọi nhà văn nữ viết về/bằng thân thể. Bởi vì, theo các nhà nữ quyền, thân thể là nơi thể hiện rõ nhất căn tính phụ nữ, là nơi người phụ nữ được là mình nhất. Pearl S. Buck (1892-1973) là nữ văn sĩ Mỹ đầu tiên (sau đó là Toni Morrison) nhận được giải Nobel văn học danh giá trong lịch sử nước Mỹ năm 1938. Là một nhà văn nữ, Buck luôn nhạy cảm với vận mệnh của phụ nữ dưới nền văn hóa nam quyền gia trưởng, bà đã dùng ngòi bút của mình để viết lên tiếng nói của giới mình một cách khách quan và chỉ trích sự phân biệt đối xử cũng như những bất công mà giới nữ phải chịu trong gia đình và xã hội. Với lòng trắc ẩn và tinh thần nhân văn sâu sắc, Buck đã thấu hiểu những đau đớn của thân phận người phụ nữ, không chỉ phụ nữ ở Trung Hoa mà trên cả thế giới. Qua diễn ngôn thân thể trong bộ ba tiểu thuyết *Ngôi nhà đất* là một hành trình xác lập bản thể của người phụ nữ Trung Quốc nói riêng và nữ giới nói chung để phần nào xóa đi rào cản giữa hai giới nam - nữ nhằm đem lại công bằng cho nữ giới.

Tài liệu tham khảo

- [1] Phùng Gia Thế, Trần Thiện Khanh (2016), *Văn học và nữ giới*, NXB Thế giới, Hà Nội.
- [2] Trần Đình Sử (2013), *Khái niệm diễn ngôn trong nghiên cứu văn học hôm nay*.
Nguồn: <https://trandinhhu.wordpress.com>, ngày 4/3/2013.
- [3] Pearl Buck (2001), *Đất lành* (Nguyễn Thế Vinh dịch), NXB Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh.
- [4] Lâm Ngữ Đường (2001), *Trung Hoa đất nước con người* (Trần Văn Từ dịch), NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- [5] Pearl Buck (2001), *Những người con trai* (Nguyễn Thế Vinh dịch), NXB Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh.
- [6] Dịch Trung Thiên (2014), *Chuyện đàn ông đàn bà Trung Quốc* (Sơn Lê dịch), NXB Phụ nữ, Hà Nội.
- [7] Pearl Buck (2001), *Gia đình chia rẽ* (Nguyễn Thế Vinh dịch), NXB Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh.